

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI
Năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107927
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: số 13 Phố Đinh Lễ, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38257453
- Số fax: 024 38255219
- Website: hafasco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFS

2. Quá trình hình thành và phát triển

- + Ngày 18/7/1960 được thành lập theo Quyết định số 477/NT của Bộ Nội thương, lấy tên là Công ty bông vải sợi may mặc Hà Nội, trên cơ sở sáp nhập hai Công ty là Công ty bông vải sợi và Công ty may mặc Hà Nội.
- + Ngày 17/11/1992 được đổi tên là Công ty vải sợi may mặc Hà Nội theo Quyết định thành lập số 2885/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội.
- + Ngày 16/8/2000, UBND thành phố ra quyết định đổi tên Công ty là Công ty Thương mại Dịch vụ - Thời trang Hà Nội theo quyết định số 4104/QĐ-UB.
- + Ngày 13/10/2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội theo QĐ số 3469/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.
- + Ngày 26/3/2015 UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1313/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội.
- + Ngày 20/4/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu.
- + Ngày 15/6/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

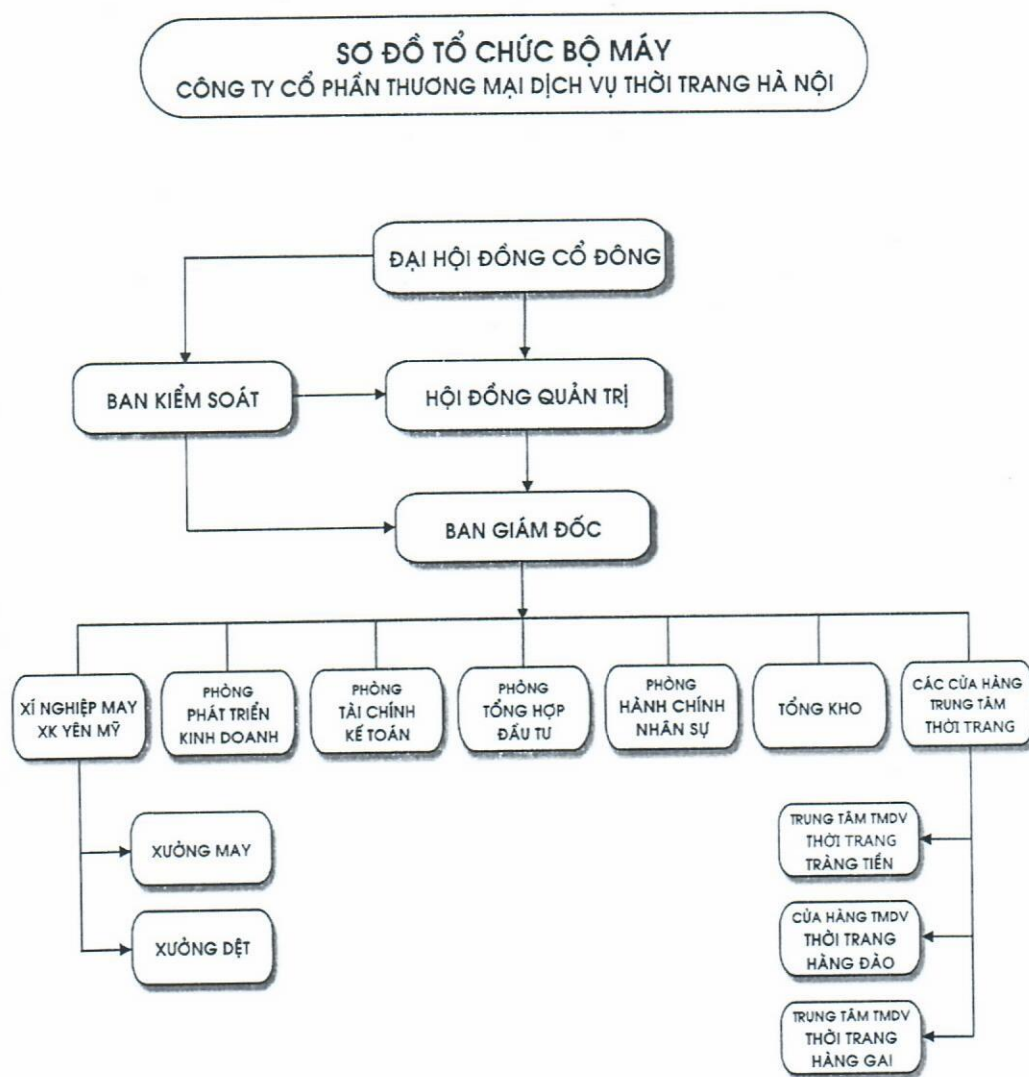
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- + Ngành nghề kinh doanh chính (Tỉ trọng 10% doanh thu trở lên):
- + Sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và tiêu thụ trong nước;
- + Kinh doanh bán buôn, bán lẻ hàng may mặc sẵn;
- + May đo, cung cấp quần áo đồng phục các loại;

- + Kinh doanh dịch vụ kho bãi và trông giữ hàng hóa.
- + Kinh doanh cho thuê mặt bằng.
- + Địa bàn kinh doanh:
- + Tại Hà Nội: Công ty có chuỗi 21 địa điểm mạng lưới, bao gồm kinh doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc sẵn, cung cấp quần áo đồng phục các loại và kinh doanh dịch vụ cho thuê mặt bằng, liên doanh liên kết, chủ yếu tại 4 quận nội thành.
- + Tại Hưng Yên (trong khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ): Công ty có 01 Nhà máy sản xuất hàng may mặc dệt kim - công suất 4.5 triệu đơn vị sản phẩm/năm, và sản xuất hàng quần áo liền mảnh Seamless – công suất 3,5 triệu SP/năm.
- + Cũng tại tại khu công nghiệp Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên, Công ty có 5.850 m² nhà kho tiêu chuẩn kinh doanh dịch vụ kho bãi .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2. Mô hình tổ chức quản trị:

- Bộ máy quản lý:

- + Hội đồng quản trị (03 thành viên): Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.
- + Ban kiểm soát (03 thành viên): Ban kiểm soát (BKS) thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BGĐ. Quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty
- + Giám đốc điều hành: là đồng đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty theo thẩm quyền và hoặc phân cấp/ủy quyền của HĐQT/Chủ tịch HĐQT. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- + Phó giám đốc: phụ trách hoạt động kinh doanh thương mại nội địa của Công ty .
- + Các phòng chức năng (04 phòng): là các cơ quan chuyên môn giúp việc cho Giám đốc gồm: (1) Phòng Hành chính Nhân sự, (2) Phòng Tài chính Kế toán, (3) Phòng Tổng hợp đầu tư, (4) Phòng Phát triển Kinh doanh.
- Các đơn vị trực thuộc:
- + Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ: chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và bán trong nước. Cơ sở tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- + Tổng kho: tổ chức hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, trông giữ bảo quản hàng hóa và vận tải hàng hóa nhỏ lẻ. Trụ sở chính tại số 25 phố Lạc trung, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh kho bãi tại 02 địa điểm: 25 Lạc Trung (Hai Bà Trưng, Hà Nội) và Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ (khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)
- + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Đào: quản lý 02 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc thời trang thị trường nội địa và kinh doanh dịch vụ.
- + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Gai: quản lý 02 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ thời trang, hàng quần áo đồng phục học sinh thương hiệu Đức Hạnh.
- + Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiền: quản lý 01 địa điểm Trung tâm thời trang Hafasco 58 Tràng Tiền.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- + Huy động mọi nguồn lực, phát triển Công ty ngày càng mở rộng và lớn mạnh.
- + Kinh doanh đạt hiệu quả.
- + Giải quyết nhiều việc làm, không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động.
- + Đảm bảo cổ tức tối đa cho cổ đông.
- + Đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội và ngân sách nhà nước.

5.2. Định hướng phát triển:

- + Là một doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu (mặt hàng chủ lực là quần áo dệt kim và dệt liền mảnh – seamless) và kinh doanh bán lẻ hàng may mặc sẵn, may đo đồng phục cung ứng cho thị trường trong nước.

- + Doanh nghiệp có tiềm lực về vốn, có hệ thống mạng lưới sản xuất và hệ thống bán lẻ hàng may mặc thời trang rộng khắp địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành lớn phía Bắc với mô hình là chuỗi các cửa hàng chuyên doanh bán lẻ thời trang qui mô vừa và nhỏ.
- + Hafasco là một trong những thương hiệu mạnh trên thị trường bán lẻ hàng may mặc trong nước, là thương hiệu có uy tín trên thị trường hàng may mặc xuất khẩu.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro do lỗi mốt (mode). Có thể do biến động nhất thời xu hướng thời trang bởi tác động từ một hoặc vài sự kiện nào đó tạo làn sóng mốt trên thị trường khác hẳn đi so với mẫu mã (hoặc chất liệu hay màu sắc) quần áo do doanh nghiệp đưa ra, do đó hàng có thể bán được ít, tồn kho nhiều.
- Rủi ro về chính sách của chính phủ các nước về thuế nhập khẩu, về bảo hộ thị trường trong nước của họ.
- Rủi ro về các biến cố chiến tranh, dịch bệnh (ví dụ như bệnh dịch Covid-19 trong năm 2020 vừa qua và còn đang diễn ra rất phức tạp trong đầu năm 2021 này).
- Rủi ro do thời tiết: thường chỉ xảy ra một kỳ nào đó trong năm. Ví dụ vụ Thu – Đông, là giai đoạn quyết định đến doanh thu cho cả một năm, hàng hóa là hàng quần áo rét, giá trị cao, lợi nhuận tốt. Trường hợp thời tiết không thuận lợi (không lạnh, đặc biệt ít có những đợt rét đậm kéo dài) thì hàng tiêu thụ chậm hoặc rất chậm.
- Giá nhà, đất: là doanh nghiệp chuyên doanh bán lẻ, mặt bằng kinh doanh là yếu tố quyết định. Do vậy giá thuê nhà, đất biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và hiệu quả kinh doanh.
- Yếu tố người lao động (công nhân may) trong sản xuất hàng may mặc ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của công ty, có thể nói là yếu tố quyết định thành bại đối với hoạt động sản xuất hàng may mặc hiện nay. Cuộc tranh lao động may, nhất là công nhân kỹ thuật trên thị trường lao động may mặc, da giày rất gay gắt. Do là ngành sản xuất theo dây chuyền nên sự biến động lao động ảnh hưởng rất lớn đến quản lý sản xuất của doanh nghiệp.
- Thiết bị máy móc: việc đầu tư chậm, thiếu đồng bộ các máy móc, thiết bị ngành may sẽ ảnh hưởng rất lớn trong sản xuất hàng may mặc, năng suất, chất lượng và giá thành đầu ra sẽ thua kém các đối thủ cạnh tranh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH Năm 2019	Năm 2020		So sánh %	
				Kế hoạch	Thực hiện	$\frac{TH\ 2020}{TH\ 2019}$	$\frac{TH\ 2020}{KH\ 2020}$
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	116.9	114.5	87.1	74.5%	76.1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	0.12	19.1	(11.3)	-	-
3	Tổng số lao động BQ	Người	304	300	292	96%	97%
4	Thu nhập BQ tháng của người lao động:	Tr.đ	7.2	7.2	7.2	100%	100%

1.2. Về công tác quản lý công ty:

- Bộ máy quản lý của Công ty đã được tinh giản, gọn nhẹ.

- Công tác quản lý Tài chính - Kế toán đã được nâng cao. Hiện tại, phần mềm kế toán Misa online đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng đại trà, đảm bảo chính xác và đạt hiệu quả cao.
- Rà soát và sửa đổi, bổ sung cũng như xây dựng các quy chế, quy định để phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty.

1.3. Về công tác đầu tư: Năm 2020 do ảnh hưởng từ đại dịch, Công ty chỉ tập trung cho công tác giữ ổn định kinh doanh, không đầu tư.

1.4. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

- Công tác quản lý tài sản được thực hiện tốt, không xảy ra thất thoát hoặc gây lãng phí cho Công ty. Việc sử dụng trang thiết bị máy móc, công cụ, dụng cụ đúng quy trình, quy định, khai thác sử dụng đúng công năng, hiệu quả.
- Các hoạt động xây dựng môi trường, văn hóa Công ty, các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua được duy trì, phát huy, tác động tích cực đến tinh thần trong CBCNV, phát huy sáng kiến, sáng tạo góp phần thúc đẩy năng suất, chất lượng sản phẩm nói riêng, hiệu quả kinh doanh nói chung.
- Các hoạt động phối kết hợp, liên kết trong hoạt động kinh doanh, tài chính, quảng cáo XTTM, chuyển giao công nghệ giữa Công ty với đơn vị, đối tác được duy trì tốt, phát huy thế mạnh và tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển chung.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Nhân sự chủ chốt: Năm 2020, HĐQT thông qua việc miễn nhiệm bà Đào Băng Tâm – Phó GD và bổ nhiệm bà Hà Vân Anh giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh của Công Ty.
- Danh sách nhân sự Ban Điều hành đến 31/12/2020:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ/học vấn	Số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2020
1	Lê Thanh Tân	Giám đốc/ kiêm GD Xí nghiệp may XK Yên Mỹ	1970	Cử nhân kinh tế	2.000
3	Hà Vân Anh	Phó GD phụ trách phát triển KD	1971	Cử nhân kinh tế	00
4	Vũ Quốc Việt	Kế toán trưởng	1974	Cử nhân kinh tế	00

- Số lượng cán bộ, nhân viên (thời điểm 31/12/2020)
- + Tổng số lao động trong danh sách : 292
- + Số lao động gián tiếp: : 26
- + Số lao động trực tiếp : 266
- Các chính sách đối với người lao động được Công ty đảm bảo thực thi đúng luật lao động, đúng hợp đồng lao động, đúng với thỏa ước lao động tập thể đã ký kết. 100% lao động được mua BHXH, BHYT, các chế độ khác theo luật lao động và luật công đoàn. Mọi chính sách, chế độ liên quan mà Công ty xây dựng đều nhằm hướng tới không ngừng nâng cao đời sống, việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và thu hút thêm lao động từ bên ngoài, đặc biệt lao động kỹ thuật cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Thương mại Sức sống Toàn Cầu:

- Vốn điều lệ: 18.900.000.000 VND;
- Loại hình công ty: Công ty TNHH Một thành viên do Công Ty làm chủ sở hữu;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 13, phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn tổng hợp;

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	2020/2019 %
1. Tổng giá trị tài sản	VND	138.428.141.487	140.535.628.617	101.5
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	VND	116.888.139.398	86.513.634.568	74.5
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VND	400.198.698	(11.303.024.818)	-2824
4. Lợi nhuận khác	VND	(192.000.000)	108.774.497	-56.8
5. Lợi nhuận trước thuế	VND	208.198.698	(11.194.250.321)	-5377
6. Lợi nhuận sau thuế	VND	128.158.958	(11.203.487.159)	-8742
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:	Lần	6,5	4,05	
Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		3,1	1,51	
Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		1,6	0,79	
2. Chỉ tiêu về tỉ suất sinh lời:				
3. Lợi nhuận/Doanh thu:	%			
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:		0,2	(12,8)	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:		0,1	(12,8)	
4. Lợi nhuận/Tổng tài sản				
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản:		0,15	(7,9)	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:		0,09	(7,9)	
5. Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH:		0,11	(10,5)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000 (toàn bộ là cổ phần phổ thông)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông lớn	91,97%
2	Cổ đông nhỏ	8,03%
	Tổng	100%

STT	Cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	100%
2	Cổ đông nước ngoài%
	Tổng	100%

STT	Cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông tổ chức	91.97%
2	Cổ đông cá nhân	8.03%
	Tổng	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Đối với sản xuất hàng may mặc: chủ yếu làm gia công xuất khẩu nên nguồn nguyên phụ liệu do khách hàng nước ngoài cung cấp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.
- Đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa: là sản phẩm may mặc sẵn, công ty nhập hoặc đặt hàng sản xuất từ các doanh nghiệp may mặc khác trong nước và nhập khẩu, do đó không phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ ở công ty gồm 02 loại:

- Điện năng: chủ yếu điện thấp sáng và điện cho chạy máy may, công suất tiêu thụ không lớn.
- Nhiệt lượng từ đốt than: dùng cho lò hơi phục vụ sản xuất hàng may mặc, nguyên liệu dùng không nhiều nên không có tác động gì đáng kể đến môi trường, trong khi đó công ty tuân thủ và áp dụng đầy đủ các qui định, tiêu chuẩn về môi trường được các cơ quan chức năng đánh giá xác nhận hàng năm.

6.3. Tiêu thụ nước: Cũng như điện, do tính chất SXKD, công ty không sử dụng nhiều nguồn nước, chủ yếu là nước sạch sinh hoạt cho người lao động.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm 2020 là 262 người, trong đó lao động trực tiếp là 236 người, lao động gián tiếp là 26 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

1/ Cơ cấu phân theo trình độ lao động:	
Trình độ trên Đại học	0
Trình độ Đại học	51

Trình độ Cao đẳng, trung cấp	30
Trình độ Sơ cấp	6
Trình độ Trung học phổ thông, TH cơ sở	205
Tổng số	292
2/ Mức lương trung bình đối với người lao động	
Năm 2020	7.200.000 đồng/người/tháng

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Người lao động được trang bị quần áo BHLĐ phù hợp với từng công việc; được định kỳ khám sức khỏe; được thăm hỏi khi ốm đau; được hưởng chế độ tham quan nghỉ mát; được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội khác.

7.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Tất cả lao động được tiếp nhận vào làm sản xuất tại xí nghiệp may chưa có tay nghề hoặc tay nghề chưa đáp ứng đều được đào tạo miễn phí tại chỗ. Công ty đảm bảo chỗ ở cho lao động ở xa. Lao động may học việc đều được phụ cấp đảm bảo cuộc sống sinh hoạt tối thiểu trước khi chính thức vào chuyên.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty đều bị ảnh hưởng và gặp rất nhiều khó khăn, không nhập được nguyên liệu dệt theo yêu cầu của khách nên hoạt động sản xuất cầm chừng, hoạt hệ thống bán lẻ thời trang rất vắng khách, sức mua thị trường vẫn rất thấp do kinh tế nói chung giảm sút, nhu cầu thời trang cũng giảm đi.
- Cuối năm 2020, Công ty bắt đầu xây dựng kế hoạch mới nhằm phát triển lĩnh vực kinh doanh hàng quần áo nội địa theo định hướng khác, thay đổi mô hình khoán quản đến các đơn vị thương mại sang quản lý tập trung về công ty, do phòng Phát triển kinh doanh quản lý điều hành. Mục đích chính để phát triển lĩnh vực kinh doanh này theo hướng chuyên nghiệp, phát triển thương hiệu hàng thời trang công ty, chủ động về nguồn hàng cung ứng.
- Hoạt động cho thuê mặt bằng và liên doanh liên kết khai thác mặt bằng: Hơn 60% các địa điểm liên doanh liên kết và cho thuê mặt bằng bị trả lại, chấm dứt hợp đồng do các đối tác không thể tiếp tục hoạt động vì ảnh hưởng của dịch bệnh. Kể từ khoảng tháng 3, 4 đến cuối năm hầu hết các địa điểm trả lại vẫn chưa thể cho thuê được do không có đối tác, đây cũng là tình hình chung của thị trường cho thuê bất động sản năm 2020. Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh này tác động rất lớn đến lợi nhuận năm 2020 của toàn công ty.
- Mặt tích cực trong bối cảnh khó khăn chung không chỉ ở trong nước, rất nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, cắt giảm lao động, thu gọn qui mô ... thì Công ty vẫn duy trì được các hoạt động SXKD đang có, việc làm, thu nhập người lao động vẫn được đảm bảo và đều đặn.
- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH Năm 2019	Năm 2020		So sánh %	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2020 / TH 2019	TH 2020 / KH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	116.9	114.5	87.1	74%	76%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	0.1	19.1	(11.3)	-7970%	-57%
3	Tổng số lao động	Người	304	300	292	96%	97%
4	Thu nhập BQ tháng của người lao động:	Tr.đ	7.2	7.2	7.2	100%	100%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2020

TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2019	Tăng giảm 2020/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	50,483,814,006	59,669,559,141	(9,185,745,135)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	26,473,224,781	30,711,212,454	(4,237,987,673)
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	15,555,065,991	13,420,167,512	2,134,898,479
III. Hàng tồn kho	8,217,578,784	13,761,239,000	(5,543,660,216)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	237,944,450	1,776,940,175	(1,538,995,725)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	90,051,814,611	78,758,582,346	11,293,232,265
I. Tài sản cố định	54,176,820,899	60,280,885,280	(6,104,064,381)
II. Bất động sản đầu tư	2,618,323,814	3,083,810,370	(465,486,556)
III. Tài sản dở dang dài hạn	2,768,975,333	2,768,975,333	0
IV. Đầu tư tài chính dài hạn khác	20.000.000.000		20.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	10,487,694,565	12,624,911,363	(2,137,216,798)

2.2. Tình hình nợ phải trả:

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2019	Tăng giảm 2020/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	34,673,463,181	21,362,488,892	13,310,974,289
I. Nợ ngắn hạn	33,423,463,181	19,317,488,892	14,105,974,289
1. Phải trả người bán ngắn hạn	3,685,451,097	11,471,569,886	(7,786,118,789)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	517,827,940	716,105,321	(198,277,381)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,936,695,403	1,603,791,638	332,903,765
4. Phải trả người lao động	3,408,150,596	2,618,131,314	790,019,282
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2,803,818,602	-	2,803,818,602
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1,042,932,568	1,952,410,179	(909,477,611)
7. Phải trả ngắn hạn khác	28,586,975	607,129,957	(578,542,982)
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20,000,000,000	-	20,000,000,000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	348,350,597	(348,350,597)
II. Nợ dài hạn	1,250,000,000	2,045,000,000	(795,000,000)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Bộ máy quản lý của Công ty ngày càng tinh giản, gọn nhẹ và hiệu quả..
- Công tác quản lý Tài chính - Kế toán đã được nâng cao. Hiện tại, phần mềm kế toán Misa online đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng thống nhất, đảm bảo chính xác và đạt hiệu quả cao.
- Trong năm 2020 nhiều văn bản quản trị nội bộ được ban hành, giúp hiệu quả quản lý được nâng cao.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2020:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021	Tỷ lệ % KH 2021/TH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	87.1	94.9	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(11.3)	10.2	-
3	Tổng số lao động	Người	292	335	111%
4	Thu nhập BQ tháng của người lao động:	Tr.đ/người	7.2	7.2	100%

4.2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Dịch Covid-19 đang và còn diễn biến phức tạp sẽ tiếp tục ảnh hưởng sâu đến sản xuất kinh doanh của công ty, định hướng năm 2021 Công ty cố gắng giữ ổn định được mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện được các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

4.2.1. Chuyển đổi hoàn toàn hệ thống bán lẻ thời trang từ khoán sang quản lý tập trung, thực hiện kế hoạch phát triển thương hiệu thời trang công ty trên thị trường bán lẻ thời trang nội địa. Theo đó, năm 2021 khai trương 4 cửa hàng thời trang chuyên đổi mô hình với chuỗi thương hiệu mới Hynm & Her, Under Cover, Soffit và Đức Hạnh Uni tại 13 Đinh Lễ, 102 Hàng Đào, 27 Hàng Trống và 19 Hàng Trống.

Xây dựng và phát triển mạnh mẽ thương hiệu đồng phục công sở.

4.2.2. Sắp xếp lại tổ chức sản xuất tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ theo hướng song song với việc không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, tiến độ các hợp đồng gia công xuất khẩu nhằm nâng uy tín thu hút các đơn hàng mới, cho cả 2 xưởng may và xưởng dệt thì từ năm 2021 Công ty sẽ nâng cao tỉ trọng sản xuất hàng nhãn hiệu công ty cho phân khúc thời trang bán lẻ nội địa, một mặt đáp ứng nguồn hàng cho mạng lưới bán lẻ của công ty và tham gia cung ứng trong chuỗi tiêu thụ thời trang thị trường nội địa, một mặt tạo nguồn chủ động cho hoạt động sản xuất ở xí nghiệp trong những thời điểm khó khăn

4.2.3. Phân đầu 100% các địa điểm mạng lưới được khai thác bằng các biện pháp và hình thức khác nhau như cho thuê mặt bằng, hợp tác kinh doanh hoặc công ty đứng ra khai thác kinh doanh.

4.2.4. Đầu tư đẩy mạnh hoạt động marketing, đặc biệt xây dựng và phát triển marketing online trong kinh doanh thời trang nội địa cho sản phẩm thương hiệu công ty.

4.2.5. Thực hiện tốt, toàn diện các mặt về quản lý Công ty, bao gồm quản trị doanh nghiệp nói chung, quản lý tài sản, tài chính, các chi phí ..., đảm bảo mọi mặt hoạt động của công ty luôn ổn định, an toàn, đúng chế độ, đúng pháp luật. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và thực hiện đầy đủ các qui định về thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2020 Công ty gặp khá nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Tất cả các lĩnh vực kinh doanh đều bị ảnh hưởng, trong đó hoạt động sản xuất xuất khẩu hàng may mặc chịu nhiều ảnh hưởng nhất. Đây là lần đầu tiên sau 60 năm hoạt động, lợi nhuận công ty tăng trưởng âm. Tuy nhiên trong khó khăn chung của toàn xã hội, với hàng loạt các doanh nghiệp trong ngành phải đóng cửa, giải thể, phá sản, thu hẹp SXKD, sa thải lao động v.v. thì Công ty vẫn giữ được sự ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc đã quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn lực con người của Công ty; đảm bảo an toàn mọi mặt về vốn, tài sản của Công ty; tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty, điều hành công ty đúng định hướng, mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đặt ra; mọi hoạt động điều hành của Ban giám đốc không bị ngưng trệ, các thành viên thống nhất ý trí; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2021; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp giải quyết các công việc khác theo thẩm quyền nhằm đưa ra các quyết sách, các quyết định kịp thời đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng Điều lệ và có hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp hoạt động, quản trị của HĐQT; nâng cao chất lượng các cuộc họp giao ban giữa HĐQT với Ban Giám đốc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các quyết định chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, thúc đẩy hơn nữa hiệu quả điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc.
- Ưu tiên sự quan tâm, các nguồn lực để tháo gỡ khó khăn, khôi phục và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, theo đó tập trung nhiều hơn cho 3 mảng kinh doanh quan trọng là (1) sản xuất hàng may mặc tại Xí nghiệp may XK Yên Mỹ; (2) kinh doanh bán lẻ thời trang nội địa theo mô hình mới quản lý tập trung, hàng hóa thương hiệu công ty; (3) kinh doanh cho thuê bất động sản
- Tiếp tục quan tâm đến chính sách, chế độ đãi ngộ cho người lao động và môi trường làm việc.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- ĐHĐCĐ thường niên 2020 đã thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 03 thành viên gồm:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh
1	Ông: Vũ Thanh Sơn	Chủ tịch
2	Bà: Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên
3	Ông: Phạm Hồng Thái	Thành viên

2.2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2020:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	12/2020/NQ-HĐQT	17/03/2020	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020.
2	19/2020/NQ-HĐQT	21/4/2020	Thông qua việc miễn nhiệm bà Đào Băng Tâm – Phó GD Cty.
3	24/2020/NQ-HĐQT	13/05/2020	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ. - Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số: 12/2020/NQ-HĐQT ngày 17/03/2020 về kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2020.
5	53/2020/BBH-HĐQT	22/10/2020	- Thông qua Sơ đồ tổ chức sửa đổi; Quy chế tổ chức hoạt động của các phòng, ban Công Ty.
6	52/2020/NQ-HĐQT	16/10/2020	- Điều chỉnh mức thu nhập của Ông Lê Thanh Tân - GD
7	58/2020/NQ-HĐQT	01/12/2020	- HĐQT thông qua các quy chế, quy định liên quan đến tiền lương, tiền thưởng và đánh giá hiệu quả công việc.
8	61/2020/NQ-HĐQT	25/12/2020	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo đề xuất của Giám đốc tại tờ trình số 241/2020/TTr-BGD ngày 05/12/2020.
12	59/2020-NQ-HĐQT	01/12/2020	Ban hành các quy chế, quy định của Công ty. - Quy chế tiền lương - Quy định thưởng hiệu quả - Quy định quản trị công việc - Bảng thưởng hiệu quả công việc - Bảng cấu trúc lương, thưởng hiệu quả công việc.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025

cụ thể như sau:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh
1	Bà: Trần Huệ Linh	Trưởng ban
2	Ông: Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên
3	Bà Vũ Thị Hà	Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BGD và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua việc báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp BKS bao gồm:

- Kiến nghị các Công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Đánh giá hiệu quả quản lý của HĐQT, BGD và tình hình SXKD của Công ty thông qua BCTC và báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban giám đốc.
- Thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách, Báo cáo tài chính của Công ty, đưa ý kiến đóng góp để Công ty khắc phục kịp thời, đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty

3. Lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

Chi phí thù lao HĐQT và BKS năm 2020 tổng cộng là: 210.000.000 VNĐ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tp. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0659-2018-002-1

2. Ý kiến kiểm toán viên.

" Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng."

3. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:

Chi tiết trên website của công ty: www.hafasco.com.vn

Đại diện theo pháp luật của Công ty

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Thanh Sơn